

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 04/BC-VNH
No: 04/BC-VNH

Hai' tháng ngày 28 tháng 7 năm 2026
....., month.. 7 day.. 28 year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty cổ phần tập đoàn DamiK

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- DamiK Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Name of individual: Vũ Mạnh Hùng
- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual), date of issue, place of issue: [REDACTED] cấp ngày [REDACTED] tại [REDACTED]
- Địa chỉ liên hệ/Contact address: [REDACTED]
- Điện thoại/Telephone: [REDACTED] Email: [REDACTED]
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/Current position in the public company or relationship with the public company: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/Position at the public company on the registration date (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng: (nêu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company (specify the reason): Không có

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/*Information on the internal person of the public company who is the affiliated person of individual conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*
- Quốc tịch/*Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày cá nhân nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company on the date when the individual mentioned in item 1 registers for the transaction:*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/*Current position in the public company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* DKG

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares as mentioned at item 3:* [redacted] tại công ty chứng khoán/*In the securities company:* [redacted]

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares held before the transaction:* **703.800 cổ phiếu chiếm 4,9 % vốn điều lệ/703,800 shares account for 4.9% of the charter capital**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):*

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua /*Number of shares registered to purchase:* **765.000 cổ phiếu/765,000 shares**

- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered:* Mua cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/*Number of shares registered for trading:* **765.000 cổ phiếu/765,000 shares**

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch /*Number of shares being traded*:

- Loại giao dịch đã thực hiện/*Type of transaction executed*: Mua cổ phiếu/*Purchasing shares*
- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares traded*: **765.000 cổ phiếu/765,000 shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **7.650.000.000 đồng/VNĐ 7,650,000,000**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/*Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction*: **1.468.800 cổ phiếu chiếm 10,22% vốn điều lệ/ 1,468,800 shares account for 10.22% of the charter capital**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: **1.469.800 cổ phiếu chiếm 10,22% vốn điều lệ/ 1,468,800 shares account for 10.22% of the charter capital**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: Giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận/*Order – matching transactions or negotiated transactions*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: từ ngày/*from* 20/07/2026 đến ngày/*to* 24/07/2026

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS**

AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

